TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HS-ST
Ngày 17 tháng 3 năm 2026

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Văn Tình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng Mí Chỏ, bà Lương Thị Nhiễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Toàn là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Nùng Xuân Dỉ và ông Lộc Thế Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2026/TLST-HS ngày 11/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 02/2026/TB-TA ngày 18/3/2026 đối với bị cáo:

Lầu Mí S; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986, tại xã S, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn K, xã S, tỉnh Tuyên Quang; Căn cước công dân số: 0020***25, cấp ngày 18/10/2022; nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu L, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Mua Thị G, sinh năm: 1951 (đã chết); bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; có vợ: Giàng Thị M, sinh năm: 1992; con: Có 05 con (01 con đã chết), con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Vương Thị Minh Huệ - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (có mặt).

- *Nguyên đơn dân sự:* Anh Sùng Mí M1, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn D, xã S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Già Mí Ph, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn D, xã S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, không có lý do).

+ Anh Già Mí N, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn D, xã S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

+ Chị Thò Thị D, sinh năm 2007; địa chỉ: Thôn D, xã S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- *Người phiên dịch:* Ông Mua Mí C; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 23/7/2025, Lầu Mí S, sinh năm 1986; trú tại thôn K, xã S, tỉnh Tuyên Quang cùng với con trai là Lầu Mí T, sinh năm 2011 đến nhà anh vợ là Già Mí P, sinh năm 1985, trú tại thôn D, xã S, tỉnh Tuyên Quang chơi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Sùng Mí M1, sinh năm 1991, trú tại thôn D, xã S đến nhà P chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, S, T, M1 ăn cơm uống rượu cùng gia đình P. Sau đó mọi người ăn xong lần lượt đi ngủ và ra về.ỉ còn S, M1, P tiếp tục ngồi uống rượu, nói chuyện. Đến khoảng hơn 01 giờ ngày 24/7/2025, trong khi uống rượu Mua và S tranh luận về việc thi giấy phép lái xe mô tô, hai người cãi nhau được khoảng 05 phút sau thì S tức giận đi về phía vách phên gần bếp lò nhà P lấy 01 con dao nhọn sau đó quay lại đến gần vị trí của M1 vung dao chém ngang 01 phát hướng từ phải qua trái nhằm thẳng về phía tay trái của M1, trúng cẳng tay trái khiến tay Mua chảy nhiều máu. Thấy tay M1 bị chảy máu, P nói to với S "đừng làm thế, chém vào tay Mua rồi". Nghe thấy ồn ào, Thò Thị D tỉnh dậy, thấy S đang đứng tay phải cầm dao chỉ về phía Mua, D bảo S dừng lại, nếu không sẽ báo Công an. Sau đó S cầm dao đi về phía bếp lò rồi vứt dao xuống nền nhà, thấy vậy D nhặt con dao cài lên vách nhà. Sùng định bỏ đi, D yêu cầu S ở lại để giải quyết sự việc, D gọi chồng là Già Mí N dậy và cùng băng bó vết thương cho M1, sau đó Mua được đưa đi Bệnh viện K để điều trị.

- Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 29A/KLTTCT-TTGĐYK&PY, ngày 04/9/2025 của Trung tâm định khoa và y tỉnh T đối với Sùng Mí M1, kết luận: Sẹo vùng đỉnh phải: 02%;Gãy đầu dưới xương quay: 06%; Sẹo 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái: 03%. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Sùng Mí M1 tại thời điểm giám định là 11%. Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích gây gẫy đầu dưới xương quay, sẹo 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái là do vật sắc tác động gây nên. Sẹo vùng đỉnh phải do tác động với vật tày gây nên.

- Ngày 23/10/2025 cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang có công văn về việc phối hợp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể theo kết luận giám định với thương tích của Sùng Mí M1. Trung tâm định khoa và y có Công văn số 107/CV-TTGĐYK-PY ngày 23/10/2025 của Trung tâm định khoa và y tỉnh Tuyên Quang trả lời: Tổng tỷ lệ tổn thương phần trăm cơ thể đối với thương tích tại vị trí gãy đầu dưới xương quay và sẹo 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái là 09% (*Chín phần*

trăm), trong đó: Gãy đầu dưới xương quay: 06%; Sẹo 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái: 03%.

- Tại Bản kết luận giám định số HT564.25/PY-XNSH ngày 04/9/2025 của Viện đội kết luận: Mẫu dấu vết chất màu nâu đỏ (ký hiệu A) gửi giám định có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của Sùng Mí M1 (ký hiệu M), không trùng khớp với ADN của Lầu Mí S; Dấu vết trên bề mặt lưỡi dao của 01 con dao bằng kim loại màu đen xám (ký hiệu A1) gửi giám định có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường với nồng độ thấp; trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của Sùng Mí M1 (ký hiệu M) trên các locus gen phân tích được.

- Tại Bản Kết luận số 58A/KLVGTT-TTGĐYK&PY ngày 23/9/2025 của Trung tâm định Y khoa và Pháp y tỉnh T kết luận: 01 con dao bằng kim loại, màu xám đen; phần đầu nhọn; Lưỡi dao sắc, bầu; Sống dao tù; Phần chuôi dao nối với đoạn gỗ hình trụ tròn, tổng chiều dài 35,8cm, bản rộng nhất 5,3cm, trọng lượng phù hợp với thương tích vùng cẳng tay trái theo nghiên cứu hồ sơ tài liệu. Không phù hợp gây ra thương tích vùng đỉnh phải.

- Tại Kết luận số 1320/KL-KTHS ngày 14/10/2025 của Phòng thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Mẫu cần giám định (con dao mà Lầu M S dùng để chém gây thương tích cho Sùng Mí M1) là dao sắc, nhọn, thuộc danh mục dao có tính sát thương cao, được quy định tại Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSTQ-P2 ngày 09/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lầu Mí S về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lầu Mí S từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không đề cập đến hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng; Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Lầu Mí S đã bồi thường tổn hại sức khỏe cho nguyên đơn dân sự anh Sùng Mí M1 với số tiền 6.000.000 đồng, không đề nghị bồi thường thêm khoản nào khác. Do vậy không xem xét giải quyết; Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để miễn án hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lầu Mí S trình bày luận cứ bào chữa: Về tội danh, nhất trí với nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người

dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; những vấn đề khác của vụ án đều nhất trí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo giữ nguyên quan điểm đã trình bày, không đưa ra tài liệu, chứng cứ nào khác để xem xét, đồng thời cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không có ý kiến bổ sung gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng Già Mí Ph, không có lý do. Xét thấy lời khai của người làm chứng đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về tội danh và áp dụng điều luật: Xét lời khai của bị cáo Lầu Mí S tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, các kết luận giám định và lời khai của nguyên đơn dân sự và người làm chứng. Từ những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 01 giờ ngày 24/7/2025, tại nhà ông Già Mí Ph (thôn D, xã S), xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt trong lúc uống rượu, bị cáo Lầu Mí S đã có hành vi dùng 01 con dao nhọn chém vào cẳng tay trái của anh Sùng Mí M1, gây thương tích gãy đầu dưới xương quay, tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 09%. Căn cứ Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an, con dao bị cáo sử dụng thuộc danh mục dao có tính sát thương cao. Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024, dao có tính sát thương cao khi được sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật thì được xác định là vũ khí quân dụng. Bị cáo S là người có đầy đủ năng lực hành vi hình sự, nhận thức rõ

việc dùng hung khí nguy hiểm tấn công người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao để gây thương tích cho anh M1 của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Từ những nhận định trên, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Xét về tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo Lầu Mí S là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc sử dụng hung khí có tính sát thương cao để tấn công người khác là trái pháp luật và có thể gây ra những hậu quả khôn lường về sức khỏe, tính mạng. Tuy nhiên, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong lúc uống rượu, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện thái độ coi thường pháp luật và sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của công dân mà còn vi phạm nghiêm trọng chế độ quản lý vũ khí của Nhà nước. Trong bối cảnh tình hình an ninh trật tự tại địa phương còn nhiều tiềm ẩn phức tạp, việc sử dụng các loại dao có tính sát thương cao (được pháp luật xác định là vũ khí quân dụng khi dùng để phạm tội) đã gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân, là tiền đề phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức hình phạt tương xứng, đủ nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích mà còn đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung và giữ vững trật tự trị an tại địa phương.

[5] Tuy nhiên, xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải, bị cáo đã thực hiện xong việc bồi thường cho phía nguyên đơn dân sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo đang nuôi 04 con nhỏ đều dưới 15 tuổi. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Không.

[7] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở cân nhắc đầy đủ, toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Xét hành vi của bị cáo Lầu Mí S gây thương tích cho anh Sùng Mí M vào ngày 24/7/2025: Căn cứ hồ sơ vụ án, ngày 07/09/2025, anh Sùng Mí M1 đã tự nguyện có đơn đề nghị không yêu cầu khởi tố hình sự đối với Lầu Mí Sùng . Do tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh M1 là 09% (dưới 11%) và thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại quy định tại Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên cơ quan Điều

tra không tiến hành truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 15/11/2025, Công an xã S đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lầu Mí S về hành vi "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Việc xử lý hành chính đối với hành vi này là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết nội dung này trong vụ án.

[9] Đối với đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý về việc áp dụng mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; là người dân tộc thiểu số và có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Tuy nhiên, khi xem xét tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo không dừng lại ở việc gây thương tích thông thường. Việc bị cáo sử dụng loại hung khí là "dao có tính sát thương cao", vốn được Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 quy định là vũ khí quân dụng khi dùng để phạm tội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước và an ninh, an toàn xã hội. Đây là loại tội phạm có tính chất nghiêm trọng, tiềm ẩn nguy cơ tước đoạt tính mạng của người khác. Xét về mức độ quyết liệt, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong lúc uống rượu, bị cáo đã chủ động đi lấy dao và tấn công trực diện vào vùng cánh tay của anh M1. Hành vi này thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn, coi thường sức khỏe, tính mạng người khác và coi thường pháp luật. Mặt khác các loại dao có tính sát thương cao được người dân địa phương sử dụng rộng rãi để phục vụ lao động, sản xuất trong đời sống hàng ngày tại địa phương. Việc bị cáo sử dụng để gây thương tích cho người khác mà không áp dụng mức hình phạt nghiêm để răn đe, phòng ngừa sẽ gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, việc cho bị cáo hưởng án treo là không đủ sức răn đe, giáo dục riêng và không đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa chung cho xã hội. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù giam mới tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng mà bị cáo đã gây ra. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận quan điểm của người bào chữa về việc cho bị cáo được hưởng án treo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo làm công việc nương rẫy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[11] Về vật chứng: Các vật chứng gồm: 01 hộp bìa đã niêm phong, trên dải giấy dán niêm phong có chữ ký, chữ viết của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng thuật hình sự, bên ngoài ghi "Con dao Già Mí Phứ giao nộp ngày 24/7/2025 Ký hiệu A1"; 01 chiếc áo phông thu tại hiện trường, áo đã qua sử dụng; 01 chiếc quần dài thu tại hiện trường, quần đã qua sử dụng; 02 dép, đế bằng cao su mầu đen, quai bằng vải dạng dép quai hậu, đã qua sử dụng; 02 chiếc dép, dạng dép tổ ong, màu vàng, đã qua sử dụng; 02 chiếc chai nhựa, đã qua sử dụng; 01

phong bì đã niêm phong, bên ngoài ghi "Dấu vết chất mầu nâu đỏ tại vị trí can nhựa mầu trắng thu ngày 24/7/2025", trên dải giấy dán niêm phong có chữ ký, chữ viết của những người tham gia niêm phong và hình dấu của UBND xã S, tỉnh Tuyên Quang. Xét thấy các vật chứng đã không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo Lầu Mí S đã bồi thường tổn hại sức khỏe cho nguyên đơn dân sự anh Sùng Mí M1 với số tiền 6.000.000 đồng, tại phiên tòa, anh Sùng Mí M không đề nghị bồi thường thêm khoản nào khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Về án phí: Xét thấy, bị cáo Lầu Mí S là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) và hiện đang cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa, bị cáo đã có đơn xin miễn án phí. Đối chiếu với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; có đủ căn cứ để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu Mí S theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lầu Mí S phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lầu Mí S 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 hộp bìa đã niêm phong, trên dải giấy dán niêm phong có chữ ký, chữ viết của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng thuật hình sự, bên ngoài ghi "Con dao Già Mí Phứ giao nộp ngày 24/7/2025 Ký hiệu A1"; 01 chiếc áo phông thu tại hiện trường, áo đã qua sử dụng; 01 chiếc quần dài thu tại hiện trường, quần đã qua sử dụng; 02 chiếc dép, đế bằng cao su màu đen, quai bằng vải dạng dép quai hậu, đã qua sử dụng; 02 chiếc dép, dạng dép tổ ong, màu vàng, đã qua sử dụng; 02 chiếc chai nhựa, đã qua sử dụng; 01 phong bì đã niêm phong, bên ngoài ghi "Dấu vết chất màu nâu đỏ tại vị trí can nhựa màu trắng thu ngày 24/7/2025", trên dải giấy dán niêm phong có chữ ký, chữ viết của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Tuyên Quang.

(Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/02/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang *và Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Tuyên Quang).*

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu Mí S .

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự/.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Tòa Hình sự TAND T TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng PC 10, PV 06 CA T TQ;
- CQCSĐT CA T TQ;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Sơn Vĩ, tỉnh Tuyên Quang
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Văn Tình